

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS - ST

Ngày 12/3/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Kim Phượng

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Miên

Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Thế Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hải Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST- HS ngày 05/2/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hải L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/10/2000. Tại thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Hải Đ và con bà Nguyễn Thị X;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự; Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đức A - Sinh năm: 1995.  
Địa chỉ: Thôn 5 M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Người chứng kiến: Anh Vi Văn D - Sinh năm: 2004. Địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 35 phút ngày 08/12/2020, tổ công tác tuần tra kiểm soát số 1 Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường H, thuộc tổ 30, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát hiện 02 người nam giới gồm Nguyễn Hải L (sinh ngày 03/10/2000; nơi cư trú: thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) và Vi Văn D (sinh ngày 21/4/2004; nơi cư trú: thôn C, xã H, thành phố Lào Cai) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1 - 880.15 có biển hiện nghi vấn về phạm tội ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Hải L khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và lấy từ trong túi áo ngực phía bên trong, bên trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Kiểm tra bên trong túi nilon màu trắng có 22 viên nén màu xanh, không định hình và 03 túi nilon màu trắng đều chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng. Nguyễn Hải L khai nhận 22 viên nén màu xanh là ma túy “Kẹo”, 03 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng là ma túy “Ke”. Toàn bộ số ma túy trên là của Nguyễn Hải L, cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác mời ông Bùi Văn T (sinh năm 1958; nơi cư trú: tổ 17, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) chứng kiến quá trình kiểm tra, lập biên bản và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, thu giữ, tạm giữ đối với Nguyễn Hải L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số IMEI : 354393065391014; 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 24B1 - 880.15. Tạm giữ của Vi Văn D: 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xA, số IMEI : 860343042438658.

Bị cáo Nguyễn Hải L khai nhận nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/12/2020, khi Nguyễn Hải L đang làm việc tại quán hát DIAMOND tại số 055, đường N, phường L, thành phố Lào Cai, thì một người bạn nam giới tên H (không biết họ, địa chỉ) gọi điện qua ứng dụng Zalo hẹn Nguyễn Hải L gặp nhau tại cầu P, thuộc tổ 30, phường K, thành phố Lào Cai. Sau đó Nguyễn Hải L mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1 – 880.15 của anh Trần Đức A (sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn 5 M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai) đến gặp H tại cầu P. Tại đây, H đưa cho Nguyễn Hải L 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 22 viên ma túy MDMA, 03 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy Ketamine, nói L mang đi bán sẽ trả cho Nguyễn Hải L 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) một viên ma túy MDMA, 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) một túi

ma túy Ketamine. Nguyễn Hải L đồng ý và cất giấu số ma túy trên vào túi áo ngực, phía trong, bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về quán hát DIAMOND. Khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Hải L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1 – 880.15 đi đón Vi Văn D (sinh ngày 21/04/2004; trú tại: thôn C, xã H, thành phố Lào Cai) là người làm cùng quán hát DIAMOND với L, từ quán hát ELITE ở N, phường K, thành phố Lào Cai. Khi Nguyễn Hải L chở Vi Văn D đi trên đường đường H thuộc tổ 30, phường C thì bị Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Đội cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai phát hiện và bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 02/GĐMT ngày 13/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 7,42 (bảy phẩy bốn mươi hai) gam các viên nén màu xanh, không định hình, có đặc điểm giống nhau là chất ma túy MDMA; Mẫu M2: 2,22 (hai phẩy hai mươi hai) gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng là chất ma túy Ketamine.

Cáo trạng số: 13/CT-VKS- TPLC ngày 03/2/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Hải L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 5,68 (Năm phẩy sáu mươi tám) gam chất ma túy MDMA và 1,91 (Một phẩy chín mươi một) gam chất ma túy Ketamine còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Hải L ngày 08/12/2020 tại tổ 30, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số IMEI: 354393065391014 (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Hải L.

Tạm giữ số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Hải L để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hải L nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hải L khai nhận: Do muốn có tiền để sử dụng cho bản thân vào ngày 08/12/2020 bị cáo đã có hành vi cất giấu 7,42 (bảy phẩy bốn mươi hai) gam ma túy MDMA và 2,22 (hai phẩy hai mươi hai) gam ma túy Ketamine. Mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi mua bán 7,42 (bảy phẩy bốn mươi hai) gam chất ma túy MDMA và 2,22 (hai phẩy hai mươi hai) gam chất ma túy Ketamine của bị cáo đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251- Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hải L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Số lượng 7,42 (bảy phẩy bốn mươi hai) gam chất ma túy

MDMA và 2,22 (hai phẩy hai mươi hai) gam chất ma túy Ketamine thu giữ của bị cáo, cơ quan điều tra đã trích 1,74 (một phẩy bảy mươi tư) gam chất ma túy MDMA và 0,31 (không phẩy ba mươi mốt) gam chất ma túy Ketamine đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng chất ma túy chất ma túy MDMA còn lại là 5,68 (năm phẩy sáu mươi tám) gam và chất ma túy Ketamine còn lại là 1,91 (một phẩy chín mốt) gam. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số IMEI: 354393065391014 (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Hải L. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Đối với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Hải L. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Nguyễn Hải L còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với Vi Văn D là người đi cùng bị cáo Nguyễn Hải L khi bị kiểm tra bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định Vi Văn D chỉ nhờ bị cáo Nguyễn Hải L đến đón, D không biết bị cáo Nguyễn Hải L đang cất giấu ma túy trên người và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hải L nên không đề cập xử lý đối với Vi Văn D là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người nam giới tên H (không biết họ, địa chỉ) đã đưa ma túy cho bị cáo Nguyễn Hải L ngày 08/12/2020 tại khu vực cầu P, thuộc tổ 30, phường K, thành phố Lào Cai. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu khác để chứng minh. Do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 24B1 – 880.15, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Trần Đức A (sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn M 5, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai). Việc bị cáo Nguyễn Hải L mượn chiếc xe trên của anh Trần Đức A để đi lấy ma túy về bán anh Trần Đức A không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 20/01/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Lào Cai ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 11 trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Trần Đức A là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, số IMEI: 860343042438658 và số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) tạm giữ của anh Vi Văn D. Quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng của vụ án nên ngày 20/01/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Lào Cai ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 11 trả lại những tài sản trên cho anh Vi Văn D là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Nguyễn Hải L 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 09/12/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 5,68 (Năm phẩy sáu mươi tám) gam chất ma túy MDMA và 1,91 (Một phẩy chín mươi mốt) gam chất ma túy Ketamine còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Hải L ngày 08/12/2020 tại tổ 30, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số IMEI: 354393065391014 (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Hải L.

Tạm giữ số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Hải L để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hải L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- Sở tư pháp;
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Lê Kim Phụng**